

Số: 50/2018/QĐST- HNGĐ

Hạ Long, ngày 25 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 863/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị T** - sinh năm 1959

ĐKNKTT: Tổ 11A, khu 4, phường H, TP.H, tỉnh Quảng Ninh;

- **Bị đơn:** Ông **Cao Đức H** - sinh năm 1957

ĐKNKTT: Tổ 11A, khu 4, phường H, TP.H, tỉnh Quảng Ninh;

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hi quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số 863/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T và ông Cao Đức H;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị T và ông Cao Đức H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông bà có 02 (Hai) con chung là Cao Thị Thu H – sinh ngày 29/6/1983 và Cao Thị H – sinh ngày 02/7/1986, nay các con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, phát triển bình thường, ông bà không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

- *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị T và ông Cao Đức H không có tài sản chung, không vay nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không đề cập.

- *Về án phí*: Bà T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Bà T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002373 ngày 26/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long. Nay bà T được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- UBND phường H, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Định